

# DU LỊCH TÂM LINH Ở VIỆT NAM: TRƯỜNG HỢP QUẦN THỂ DI TÍCH YÊN TỬ TRONG BỐI CẢNH PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

TRẦN THANH TUẤN\*

**Tóm tắt:** Du lịch tâm linh tại Việt Nam không chỉ là một hoạt động tham quan mà còn là hành trình trải nghiệm văn hóa và thực hành tín ngưỡng. Quần thể di tích Yên Tử (Quảng Ninh) là một trong những điểm đến tiêu biểu, nơi kết tinh giá trị Phật giáo Trúc Lâm, cảnh quan thiên nhiên và kiến trúc lịch sử. Bài viết sử dụng phương pháp nghiên cứu trường hợp để phân tích đặc điểm phát triển du lịch tâm linh tại Yên Tử, tập trung vào mối quan hệ giữa bảo tồn di sản văn hóa với nhu cầu khai thác du lịch. Từ đó, bài viết đề xuất một số định hướng nhằm phát triển du lịch tâm linh tại Yên Tử theo hướng bền vững, nhấn mạnh vai trò của quản trị di sản, giáo dục cộng đồng và phát triển du lịch có trách nhiệm.

**Từ khóa:** du lịch tâm linh, Yên Tử, di sản văn hóa, Phật giáo Trúc Lâm, phát triển bền vững.

**Abstract:** Spiritual tourism in Vietnam is not only a sightseeing activity but also a journey of cultural immersion and religious practice. The Yen Tu relic complex (Quang Ninh) stands out as a prominent destination, embodying the values of Truc Lam Zen Buddhism, natural landscape, and historical architecture. This article adopts a case study approach to analyze the development of spiritual tourism in Yen Tu, focusing on the interplay between heritage conservation and tourism exploitation. Based on these insights, the paper proposes orientations for sustainable spiritual tourism development in Yen Tu, emphasizing the roles of heritage governance, community education, and responsible tourism practices.

**Keywords:** spiritual tourism, Yen Tu, cultural heritage, Truc Lam Buddhism, sustainable development.

Du lịch tâm linh đang trở thành một xu hướng nổi bật, thu hút cả du khách trong và ngoài nước. Điều này là nhờ sự kết hợp giữa trải nghiệm văn hóa, tín ngưỡng và việc tìm kiếm các giá trị tinh thần. Quần thể di tích Yên Tử ở tỉnh Quảng Ninh là một ví dụ điển hình cho du lịch tâm linh, nơi hội tụ giữa lịch sử, tôn giáo, kiến trúc và thiên nhiên. Đây là trung tâm của Thiền phái Trúc Lâm do Phật hoàng Trần Nhân Tông sáng lập, đóng vai trò quan trọng trong việc định hình bản sắc tôn giáo Việt Nam. Mặc dù đã đạt được những thành tựu nhất định, du lịch Yên Tử vẫn đang phải đối mặt với nhiều vấn đề. Vì thế, việc nghiên cứu phát triển du lịch tâm linh tại đây cần gắn liền với bảo tồn di sản văn hóa và phát triển bền vững.

## 1. Tổng quan về quần thể di tích Yên Tử và giá trị văn hóa Phật giáo Trúc Lâm

*Vị trí, lịch sử hình thành và quy mô di tích*

Quần thể di tích Yên Tử tọa lạc trên dãy núi Yên Tử thuộc địa bàn phường Yên Tử, tỉnh Quảng Ninh, trải dài từ độ cao 200m đến hơn 1.000m so với mực nước biển. Đây là khu di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh cấp quốc gia đặc biệt, nổi bật với hệ thống chùa, am, tháp, suối và rừng nguyên sinh gắn liền với lịch sử Phật giáo Việt Nam. Yên Tử được xem là nơi khởi nguồn và phát triển của Thiền phái Trúc Lâm - dòng thiền mang đậm bản sắc dân tộc do Phật hoàng Trần Nhân Tông sáng lập vào cuối TK XIII (1).

Với lịch sử trên 700 năm, Yên Tử đã trở thành điểm hành hương quan trọng, thu hút tín đồ và du khách từ khắp cả nước. Khu di tích bao gồm hàng chục công

trình như chùa Hoa Yên, chùa Một Mái, chùa Vân Tiêu, chùa Bảo Sái, chùa Đồng và hàng loạt am động, tháp đá cổ... tạo nên một không gian tôn giáo đậm tính thiêng liêng và hài hòa với thiên nhiên núi rừng.

*Tư tưởng Phật giáo Trúc Lâm và giá trị bản địa hóa*

Phật giáo Trúc Lâm là dòng thiền do Phật hoàng Trần Nhân Tông - vị vua anh minh của triều Trần - sáng lập sau khi nhường ngôi cho con trai để xuất gia tu hành. Khác với nhiều dòng thiền ngoại nhập khác, Trúc Lâm chủ trương gắn đạo với đời, khuyến khích người tu hành tham gia xây dựng xã hội, quốc gia, đề cao tinh thần nhập thế, từ bi và hành đạo trong cuộc sống hằng ngày (2).

Tinh thần Phật giáo Trúc Lâm được thể hiện không chỉ trong giáo lý mà còn trong cách tổ chức không gian tu hành, kiến trúc chùa tháp, nếp sinh hoạt của tăng ni và cả trong hệ thống nghi lễ gắn liền với người Việt. Quá trình bản địa hóa Phật giáo tại Yên Tử phản ánh sự hòa nhập sâu sắc giữa triết lý phương Đông với điều kiện lịch sử - xã hội và tâm thức dân tộc Việt Nam.

*Cấu trúc không gian linh thiêng và yếu tố cảnh quan*

Không gian Yên Tử được tổ chức thành trục hành hương trải dài từ chân núi đến đỉnh núi cao hơn 1.000m - nơi đặt chùa Đồng. Quá trình hành hương lên Yên Tử không đơn thuần là di chuyển vật lý mà được xem như hành trình thanh lọc tâm linh, đi từ phàm tục đến thiêng liêng. Mỗi điểm dừng chân - từ suối Giải Oan, chùa Hoa Yên đến am Ngọa Vân, chùa Đồng - là một “trạm chuyển hóa” mang ý nghĩa biểu tượng sâu sắc trong tư tưởng Phật giáo.

Cảnh quan núi non, rừng già, suối nước, sương mù và khí hậu thay đổi theo độ cao cũng góp phần tạo nên không gian linh thiêng và thi vị. Chính mối liên hệ hài hòa giữa kiến trúc - thiên nhiên - tâm linh đã giúp Yên Tử trở thành “trường hợp điển hình” cho việc hội tụ giá trị văn hóa vật thể, phi vật thể và sinh thái cảnh quan.

*Vai trò của Yên Tử trong hệ thống du lịch tâm linh Việt Nam*

Hiện nay, Yên Tử được xem là một trong những trung tâm hành hương lớn nhất miền Bắc, đặc biệt trong mùa lễ hội từ tháng Giêng đến tháng 3 âm lịch. Với hàng triệu lượt khách mỗi năm, Yên Tử không chỉ là điểm đến tâm linh mà còn là biểu tượng văn hóa

- lịch sử, góp phần định vị thương hiệu du lịch Quảng Ninh trên bản đồ quốc gia và quốc tế (3).

Với quy hoạch bài bản và định hướng phát triển du lịch văn hóa - sinh thái - tâm linh, Yên Tử hiện đang là hình mẫu trong việc kết hợp giữa bảo tồn di sản với phát triển kinh tế địa phương. Tuy nhiên, sự nổi tiếng cũng mang đến áp lực không nhỏ, đặt ra yêu cầu cấp thiết về quản trị bền vững, bảo vệ giá trị linh thiêng và điều phối trải nghiệm du khách một cách có chiến lược.

## **2. Thực trạng khai thác và những thách thức trong phát triển du lịch tâm linh tại Yên Tử**

*Tăng trưởng du lịch và cải thiện hạ tầng*

Theo thống kê của Sở Du lịch Quảng Ninh, từ năm 2010 đến nay, lượng khách du lịch đến Yên Tử đã tăng trung bình khoảng 10-15% mỗi năm, đặc biệt cao trong dịp lễ hội đầu năm. Có những ngày cao điểm, khu vực chùa Đồng ghi nhận hơn 30.000 lượt người lên núi trong một ngày, dẫn đến tình trạng ùn ứ, chen lấn, thậm chí tiềm ẩn rủi ro về an toàn giao thông và y tế (4).

Trước nhu cầu ngày càng lớn của khách hành hương và du lịch, tỉnh Quảng Ninh và thành phố Uông Bí trước đây đã đầu tư nâng cấp hệ thống hạ tầng du lịch. Dự án cáp treo hiện đại giúp rút ngắn thời gian di chuyển, đồng thời giảm áp lực lên tuyến đường hành hương truyền thống. Các khu dịch vụ, trung tâm điều hành, bãi đỗ xe và hệ thống lưu trú cũng được xây dựng theo hướng đồng bộ hóa với cảnh quan thiên nhiên. Đặc biệt, khu nghỉ dưỡng Legacy Yên Tử, do kiến trúc sư nổi tiếng Bill Bensley thiết kế, là một ví dụ điển hình cho việc kết hợp hài hòa giữa yếu tố nghỉ dưỡng hiện đại với phong cách kiến trúc truyền thống, góp phần nâng tầm thương hiệu du lịch cao cấp tại điểm đến tâm linh này (5).

Tuy nhiên, chính sự phát triển nhanh và quy mô lớn này lại đặt ra thách thức trong việc kiểm soát quy hoạch và đảm bảo các tiêu chí bảo tồn

*Áp lực quá tải và suy giảm trải nghiệm linh thiêng*

Không gian linh thiêng vốn dĩ cần tính tĩnh lặng, thiên định để tạo điều kiện cho trải nghiệm nội tâm. Tuy nhiên, vào mùa lễ hội, có lúc không khí Yên Tử thường bị lấp đầy bởi tiếng ồn, rác thải, tiếng loa phát thanh, tiếng rao bán lễ vật, khiến cho nhiều du khách không có được trải nghiệm tâm linh đúng nghĩa. Việc di chuyển hàng tiếng đồng hồ trong tình trạng chen chúc không chỉ ảnh hưởng sức khỏe mà

còn làm mất đi cảm giác thanh tịnh, an lành, điều mà một điểm đến Phật giáo cần đảm bảo. Trên các tuyến đường hành hương, các quầy hàng bán lễ vật, vòng tay phong thủy, đồ lưu niệm, tượng Phật được bày bán tràn lan, nhiều nơi chiếm dụng cả bậc thang và hành lang di chuyển.

Ngoài ra, áp lực du khách khiến Ban Quản lý phải bố trí thêm nhiều công trình phụ trợ (khu vệ sinh, điểm nghỉ chân, cột điện, lan can sắt...), làm phá vỡ cảnh quan và tính nguyên trạng của không gian thiêng. Không ít ý kiến cho rằng trải nghiệm hành hương tại Yên Tử ngày nay mang tính du lịch nhiều hơn là hành trình tâm linh, phản ánh một xu hướng lệch pha giữa mục tiêu kinh tế và giá trị tinh thần (6)...

#### *Thiếu hụt giáo dục văn hóa tâm linh cho du khách*

Hiện nay, phần lớn du khách đến Yên Tử theo đoàn hoặc đi tự túc, với thời gian lưu trú trung bình từ 1-2 ngày. Tuy nhiên, các sản phẩm du lịch văn hóa, giáo dục tại đây còn khá sơ lược, chủ yếu tập trung vào dịch vụ nghỉ dưỡng và tham quan kiến trúc. Ít có chương trình thuyết minh chuyên sâu, diễn giải triết lý Trúc Lâm hay hướng dẫn hành trình hành hương đúng nghi lễ.

Nhiều du khách không phân biệt được chùa cổ và chùa mới, am tổ và tháp tổ, lễ vật mang tính biểu tượng và lễ vật mang tính thương mại. Tình trạng “du lịch theo phong trào” hành hương chỉ để cầu tài lộc hoặc chụp ảnh đăng mạng xã hội đang khiến Yên Tử trở thành điểm đến bị tiêu dùng văn hóa một cách thiếu ý thức. Điều này không chỉ ảnh hưởng đến chất lượng trải nghiệm cá nhân mà còn làm suy giảm nhận thức chung của xã hội về giá trị linh thiêng và văn hóa dân tộc.

### **3. Định hướng phát triển du lịch tâm linh Yên Tử theo hướng bền vững**

#### *Tái cấu trúc công tác quản trị di sản văn hóa - du lịch*

Một trong những đòi hỏi cấp thiết hiện nay đối với Yên Tử là xây dựng mô hình quản trị liên ngành và đa cấp, nhằm vượt qua tình trạng “mạnh ai nấy làm” trong quản lý di sản và phát triển du lịch. Sự phối hợp hiệu quả giữa cơ quan quản lý nhà nước (UBND, Sở VH TT, Sở Du lịch), Ban Quản lý di tích, doanh nghiệp dịch vụ du lịch và cộng đồng dân cư sở tại sẽ giúp tạo ra sự thống nhất trong quy hoạch, kiểm soát các dự án đầu tư và giám sát hoạt động du lịch trong vùng lõi di sản (7).

Bên cạnh đó, việc xây dựng quy chế phối hợp cụ thể giữa các chủ thể liên quan cần được thể chế hóa bằng văn bản pháp lý, gắn với trách nhiệm bảo tồn, giáo dục di sản và phát triển kinh tế bền vững. Trong đó, cần phân định rõ trách nhiệm giữa việc giữ gìn không gian thiêng (do Ban Trị sự Phật giáo và Ban Quản lý phụ trách) và phát triển các hoạt động kinh doanh, dịch vụ (do doanh nghiệp và cộng đồng khai thác trong giới hạn cho phép). Việc thực hiện “quản lý theo vùng bảo vệ di tích” (vùng I, II, III) cũng cần được áp dụng triệt để để kiểm soát can thiệp xây dựng và bảo vệ yếu tố cảnh quan - thiêng liêng nguyên gốc.

#### *Thiết kế sản phẩm du lịch văn hóa - giáo dục chuyên sâu*

Yên Tử không chỉ là điểm đến tâm linh mà còn là “bảo tàng sống” của Phật giáo Trúc Lâm, một dòng thiền đặc trưng của người Việt. Tuy nhiên, hiện nay các sản phẩm du lịch mới dừng lại ở việc phục vụ nhu cầu tham quan và nghỉ dưỡng mà chưa chú trọng đến chiều sâu văn hóa, triết học. Do đó, cần thiết kế các sản phẩm chuyên biệt như: tour “Con đường Thiền sư Trần Nhân Tông”, trải nghiệm học thiền tại am cổ, khóa tu cuối tuần dành cho người trẻ, chương trình “một ngày làm cư sĩ”, hoặc các hoạt động trải nghiệm nghi lễ Phật giáo truyền thống dưới sự hướng dẫn của nhà sư hoặc chuyên gia văn hóa (8).

Ngoài ra, tổ chức các không gian trưng bày chuyên đề, nhà tưởng niệm Phật hoàng Trần Nhân Tông và các lớp tập huấn dành cho hướng dẫn viên chuyên sâu về Thiền phái Trúc Lâm sẽ góp phần nâng cao năng lực truyền thông văn hóa di sản. Đây cũng là cơ sở để tạo sự khác biệt cho Yên Tử so với các điểm du lịch tâm linh khác trên cả nước - nơi đôi khi chỉ nhấn mạnh đến quy mô hoặc cảnh quan mà thiếu bản sắc nội dung.

#### *Phát triển du lịch có trách nhiệm và cân bằng sinh thái*

Du lịch có trách nhiệm (*responsible tourism*) không đơn thuần là phát triển “sạch” hay “xanh”, mà là phát triển có cân nhắc đến lợi ích dài hạn của cộng đồng sở tại, bảo vệ di sản văn hóa và giảm thiểu xung đột giữa du khách và không gian thiêng. Tại Yên Tử, điều này có thể bắt đầu từ những giải pháp nhỏ như giới hạn lượng khách tối đa mỗi ngày, cấm các hành vi thiếu văn hóa nơi linh thiêng, khuyến nghị ăn chay trong khuôn viên chùa và hướng dẫn du khách tham gia lễ bái đúng nghi thức (9).

Về mặt môi trường, khu di tích cần thiết lập các khu vực “tĩnh” - nơi không cho phép mở loa phát thanh, bày bán hàng quán hoặc tụ tập đông người nhằm bảo tồn tính thiêng định. Song song đó, triển khai hệ thống thu gom rác tái chế, sử dụng phương tiện điện hoặc cáp treo sinh thái giảm phát thải và ứng dụng công nghệ theo dõi tải lượng khách sẽ là giải pháp thiết thực để giữ gìn cân bằng sinh thái trong dài hạn.

*Tăng cường vai trò của cộng đồng trong bảo tồn và phát huy di sản*

Cộng đồng địa phương tại Yên Tử không chỉ là lực lượng phục vụ du lịch mà còn là chủ thể văn hóa nắm giữ tri thức bản địa, phong tục tập quán và ký ức tập thể về Phật giáo Trúc Lâm. Việc trao quyền cho cộng đồng có thể thực hiện thông qua các chương trình tập huấn bảo tồn, hỗ trợ phát triển sản phẩm du lịch gắn với làng nghề truyền thống (hương, giấy dó, trầm, lễ vật...) và xây dựng các mô hình sinh kế bền vững như du lịch homestay thiên định hoặc nông nghiệp gắn với tôn giáo (10).

Hơn thế nữa, cần thúc đẩy vai trò phân biện của cộng đồng trong quá trình thẩm định dự án mới, phát hiện và lên tiếng trước các hành vi xâm phạm di sản. Cộng đồng sẽ là hàng rào mềm quan trọng để bảo vệ linh khí không gian tâm linh, đồng thời giữ cho di sản “sống” trong dòng chảy liên tục của văn hóa, thay vì trở thành một “mẫu vật bảo tàng” bị đóng khung trong quy hoạch hành chính và kinh tế.

#### 4. Kết luận

Du lịch tâm linh, với đặc trưng kết nối không gian văn hóa - tín ngưỡng - lịch sử, đang trở thành một lĩnh vực có tiềm năng phát triển mạnh mẽ tại Việt Nam trong bối cảnh hiện đại hóa và toàn cầu hóa. Trường hợp quần thể di tích Yên Tử là minh chứng điển hình cho mối quan hệ chặt chẽ giữa di sản văn hóa và du lịch, trong đó các yếu tố thiêng liêng, triết lý Phật giáo và cảnh quan thiên nhiên cùng tồn tại trong một cấu trúc du lịch đặc thù. Tuy nhiên, việc khai thác du lịch tại Yên Tử cũng đặt ra nhiều thách thức, đòi hỏi một cách tiếp cận phát triển bền vững. Điều này bao gồm việc tái cấu trúc mô hình quản trị, phát triển các sản phẩm du lịch có chiều sâu, chú trọng yếu tố sinh thái và đặc biệt là đề cao vai trò của cộng đồng địa phương trong việc bảo tồn di sản. Những giải pháp này không chỉ áp dụng cho Yên Tử mà còn là một chiến lược quan trọng để phát triển bền vững du lịch văn hóa tại Việt Nam ■

T.T.T

1. Nguyễn Đại Đồng, *Di sản văn hóa Yên Tử: Giá trị và bảo tồn*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội, 2015, tr.14.
2. Trần Ngọc Thêm, *Cơ sở văn hóa Việt Nam*, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 2001, tr.225.
3. Bộ VHTTDL, *Chiến lược phát triển du lịch văn hóa Việt Nam đến năm 2030*, Hà Nội, 2021.
4. UBND TP Uông Bí, *Báo cáo quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Yên Tử đến năm 2030*, Quảng Ninh, 2021.
5. Vũ Thị Thanh, *Du lịch văn hóa và phát triển bền vững*, Nxb Văn hóa - Thông tin, Hà Nội, 2020, tr.72.
6. Phạm Ngọc Hưng, *Quản lý điểm đến tâm linh trong bối cảnh toàn cầu hóa*, Tạp chí Nghiên cứu Văn hóa, số 215, tháng 9-2022, tr.44.
7. Nguyễn Thị Huyền, *Quản trị di sản trong du lịch bền vững: Lý thuyết và thực tiễn*, Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật, số 396, tháng 3-2022, tr.11.
8. Hồ Thị Thanh Vân, *Thiết kế trải nghiệm văn hóa cho du lịch tâm linh*, Nxb Đại học Quốc gia TP.HCM, 2020, tr.65.
9. UNWTO, *Tourism for Sustainable Development Goals (Du lịch với các Mục tiêu Phát triển Bền vững)*, Nxb Lao động, Hà Nội, 2019.
10. Trịnh Văn Bảy, *Phát huy vai trò cộng đồng trong du lịch di sản*, Tạp chí Nghiên cứu Văn hóa, số 204, tháng 6-2021, tr.23.

#### Tài liệu tham khảo

1. Đỗ Văn Trọng, *Phật giáo Trúc Lâm và thách thức bảo tồn tại Yên Tử*, Nxb Tôn giáo, Hà Nội, 2019.
2. Hồ Thị Thanh Vân, *Thiết kế trải nghiệm văn hóa cho du lịch tâm linh*, Nxb Đại học Quốc gia TP.HCM, TP.HCM, 2020.
3. Nguyễn Đại Đồng, *Di sản văn hóa Yên Tử: Giá trị và bảo tồn*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội, 2015.
4. Nguyễn Thị Hiền, *Tín ngưỡng và du lịch tâm linh ở Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 2017.
5. Nguyễn Thị Hạnh, *Du lịch tâm linh và tính thiêng trong không gian di sản*, Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật, số 408, tháng 4-2023, tr.17.
6. Trần Ngọc Thêm, *Cơ sở văn hóa Việt Nam*, Nxb Giáo dục, 2001.
7. Vũ Thị Thanh, *Du lịch văn hóa và phát triển bền vững*, Nxb Văn hóa - Thông tin, Hà Nội, 2020.
8. Durkheim, Émile, *Les formes élémentaires de la vie religieuse (Hình thức sơ khai của đời sống tôn giáo)*, Paris: Alcan, Nxb Tôn giáo, Hà Nội, 2005.

Ngày Tòa soạn nhận bài: 15-8-2025; Ngày phản biện, đánh giá, sửa chữa: 10-9-2025; Ngày duyệt bài: 26-9-2025.